

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

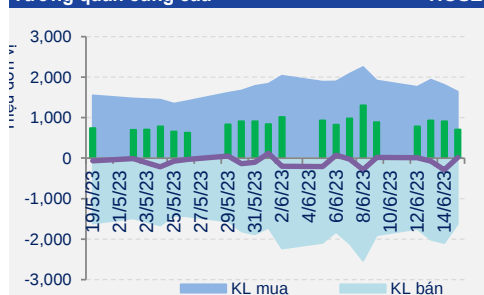
15/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

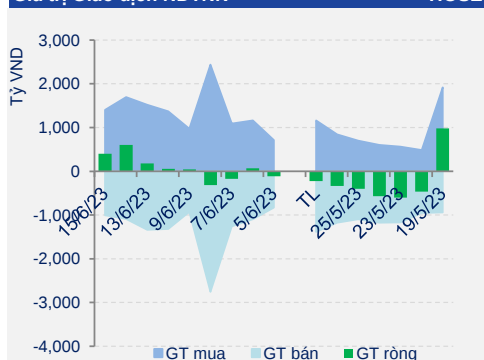
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,116.97	229.53
% Thay đổi	↓ -0.04%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	705,042,383	91,375,501
GTGD (tỷ đồng)	13,257.01	1,611.98
Tổng cung (CP)	1,626,070,971	143,872,100
Tổng cầu (CP)	1,644,360,075	142,481,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,803,400	257,891
KL mua (CP)	54,005,800	734,800
GT mua (tỷ đồng)	1,406.33	18.69
GT bán (tỷ đồng)	1,007.36	5.85
GT ròng (tỷ đồng)	398.97	12.84

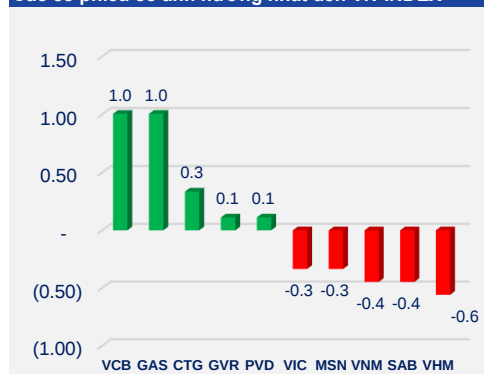
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường đón nhận thông tin FED quyết định tạm dừng tăng lãi suất ở cuộc họp lần này, duy trì lãi suất ở mức 5% - 5,25% đi kèm với dự báo về 2 đợt tăng 0,25% khác vào thời điểm trước cuối năm nay. Đồng thời đây là phiên đáo hạn phái sinh kỳ hạn tháng 06/2023 dẫn đến tâm lý nhà đầu tư thận trọng. Trong phiên VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.110 điểm với thanh khoản ở mức trung bình và bắt đầu phục hồi dần trở lại trước phiên giao dịch ATC khi nhiều mã bắt đầu phục hồi tốt, thanh khoản cải thiện mạnh hơn. Kết phiên VN-INDEX giảm nhẹ 0,45 điểm (-0,04%) về 1.116,97 điểm. HNX-INDEX tăng 0,62 điểm (+0,27%) lên mức 229,53 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết tiêu cực khi có tổng cộng 385 mã giảm giá (20 mã giảm sàn), 216 mã tăng giá (11 mã tăng trần) và 108 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 14.865,28 tỷ đồng, giảm khá mạnh 22,3% so với phiên trước trong phiên đáo hạn hạn phái sinh, cũng thể hiện áp lực điều chỉnh tương đối bình thường, thanh khoản trung bình ở nhiều mã. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua mua ròng với giá trị 398,97 tỷ đồng trên HOSE, tiếp tục mua ròng đối với nhóm cổ phiếu thép, chứng khoán..., mua ròng trên HNX với giá trị 12,84 tỷ đồng.

Mặc dù thị trường chịu áp lực điều chỉnh trong hầu hết phiên giao dịch, nhưng nhóm cổ phiếu dầu khí lại có diễn biến nổi bật, tăng điểm mạnh, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản đột biến như PVG (+9,68%), PVB (+9,60%), PVS (+8,20%), PVC (+4,60%), PVD (+4,60%), ASP (+3,85%)....

Các cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp cũng phục hồi sau áp lực bán mạnh phiên trước với thanh khoản suy giảm, mức độ phục hồi phân hóa với các mã tăng giá như DTD (+3,03%), VGC (+1,95%), IDC (+0,94%)... trong khi các mã tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh là D2D (-2,68%), SZC (-1,97%), ITA (-1,29%), TIP (-0,45%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số phục hồi tốt, nhiều mã kỳ vọng vượt vùng giá đỉnh cũ thì thanh khoản thị trường vẫn duy trì trên mức trung bình như VDS (+6,61%), VND (+2,14%), SSI (+1,18%), HCM (+0,96%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng duy trì phân hóa, có tính chất giữ nhịp thị trường với các ngân hàng lớn có diễn biến tích cực tăng giá như CTG (-1,05%), VCB (+0,88%), ACB (+0,23%)... bên cạnh các mã chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản đa số dưới mức trung bình là EIB (-1,66%), LPB (-1,35%), SHB (-0,80%), VIB (-0,64%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản áp lực bán, chốt lãi ngắn hạn tiếp tục gia tăng ở nhóm đã phục hồi, tăng giá mạnh như LGL (-6,94%), TDH (-6,82%), QCG (-6,67%), ITC (-4,58%), VPH (-3,44%)... ngoài ra vẫn có nhiều mã phục hồi tăng giá với NBB (+2,07%), PDR (+2,06%), IJC (+1,73%), NLG (+1,03%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 đã đáo hạn trong phiên giao dịch hôm nay. Thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2307 với ngày sẽ kết thúc đáo hạn là ngày 20/07/2023. Mức chênh lệch của kỳ hạn VN30F2307 gia tăng lên -9,87 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312 gia tăng chênh lệch xuống lên -18,07 điểm đến -22,67 điểm. Cho thấy sau khi bắt đầu kỳ hạn mới các trader chưa lạc quan đối với chỉ số VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên điều chỉnh thị trường tiếp tục nỗ lực phục hồi trong phiên hôm nay, việc thu hẹp đà giảm vào cuối phiên cho thấy sức mạnh nội tại của đợt hồi phục vẫn đang rất tốt. VnIndex vẫn đang trong vùng ngưỡng kháng cự 1.120 điểm nhưng với sức mạnh hiện tại, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ sớm tiếp tục vượt lên. Chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ tiếp tục hướng tới vùng kháng cự mạnh hơn quanh 1.150 điểm trong thời gian tới sau khi thị trường vượt qua được vùng kháng cự hiện tại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường gần như đi ngang trong phiên hôm nay sau phiên điều chỉnh trước đó, trong phiên có nhiều thời điểm thị trường tiếp tục giảm theo đà nhưng lực cầu tăng về cuối phiên giúp VnIndex tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang trong phiên. Chốt phiên VnIndex đóng cửa ở 1.116,97 điểm, (-0,04%). Thị trường chưa thể vượt ngưỡng kháng cự dễ dàng bởi 1 phiên tăng điểm và điều này chúng tôi cũng đã đề cập ở các bản tin trước, nhưng với phiên nỗ lực cân bằng hôm nay có thể nhận định nội lực tăng điểm vẫn đang được duy trì tốt và VnIndex sẽ sớm vượt ngưỡng kháng cự 1.120 điểm. Với những nền tảng tích lũy rất tốt, chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ còn tiếp tục tích cực trong thời gian tới để hướng tới mục tiêu ngắn hạn quanh 1.150 điểm.

Trong ngắn hạn mốc 1.150 điểm là mục tiêu mà VnIndex hướng đến sau khi vượt lên trên ngưỡng kháng cự 1.120 điểm, thị trường đang tiếp tục vận động tích cực và đang thể hiện xu hướng tiếp tục bứt phá tuy nhiên việc thị trường điều chỉnh trước ngưỡng kháng cự khá mạnh là hết sức bình thường và cần thiết, nền tảng của quá trình phục hồi tích cực là quá trình tích lũy chặt chẽ và tin cậy trong hơn 6 tháng qua và nỗ lực thoát nền của thị trường đã thành công có thể tích lũy nội lực khiến đợt hồi phục hiện tại sẽ mạnh mẽ hơn so với các sóng hồi trước đây và xu hướng thị trường sẽ còn tích cực trong thời gian tới.

Về góc nhìn Trung- Dài hạn, chúng tôi cho rằng với nền tảng tích lũy tốt trong hơn 6 tháng qua thị trường không chỉ hình thành sóng hồi ngắn hạn mà còn có thể hình thành cơ sở uptrend, điều này xảy ra khi VnIndex hướng tới 1.150 điểm để tích lũy thêm sau đó tiếp tục bùng nổ thoát nền. Dự báo về uptrend trong giai đoạn hiện tại là quá sớm bởi VnIndex vẫn chưa tiệm cận khu vực kháng cự của nền tích lũy rộng, đồng thời để có thể hình thành uptrend cần thêm hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực, nhưng với nền tảng hình thành sóng rất tốt trong thời gian qua (chúng tôi đã phân tích kỹ trong các bản tin trước đây) có thể kỳ vọng thị trường có cơ sở hình thành uptrend trung hạn. Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BDS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế châu Âu đang có nguy cơ suy thoái và tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo ở mức thấp, điểm tích cực ngắn hạn là Chính phủ Hoa Kỳ và Hạ viện đã đạt được thỏa thuận nâng trần nợ công ... về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Do đó, chúng tôi nhận định thị trường đã chuyển đổi sang giai đoạn hậu tích lũy và đang khởi động quá trình tạo dựng Uptrend.

Thị trường vẫn tích cực và đã có những nhịp điều chỉnh củng cố xu hướng, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để lướt sóng. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	27.60	25.5-27.5	34-35	25	10.5	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	24.40	22.5-23.8	26.5-27.5	22	519.1	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.05	16-17	20.5-21	15	21.8	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	43.55	38-39	48-49	37	4.2	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.35	25-26.6	30-31	23	17.4	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.00	12.5-13.2	15-15.5	12	16.3	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.65	14-14.6	16.3-16.8	13	5.5	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	32.50	26.4	34-36	31	23.11%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.20	18	24-26	23	28.89%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.95	40	52-54	46	19.88%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	33.00	25.1	33-34	29	31.47%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	12.50	9.08	13.5-14.2	12.3	37.67%	Bán
9/5/23	VOS	12.25	11	14.5-15.5	12	11.36%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.40	12.75	18-18.5	12.8	5.10%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	57.70	54.8	65-67	57	5.29%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	27.60	28.05	34-35	26	-1.60%	Nắm giữ



TIN DOANH NGHIỆP**Fed giữ nguyên lãi suất**

Sau 10 lần tăng liên tiếp, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tạm dừng để đánh giá thêm ảnh hưởng từ các động thái trước lên nền kinh tế. Lãi suất tham chiếu tại Mỹ hiện vào khoảng 5-5,25%. Đây là mức cao nhất trong hơn 15 năm qua. Phiên họp chính sách tiếp theo của Fed sẽ diễn ra vào tháng 7. Các động thái trong tương lai còn tùy thuộc vào số liệu kinh tế thời gian tới, trong đó có thị trường việc làm.

Nhà đầu tư Thái Lan dừng làm dự án điện 2,5 tỷ USD

Tổng công ty điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) quyết định dừng phát triển dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị, vốn đầu tư hơn 2,5 tỷ USD. Quyết định được EGATi thông báo với Bộ Công Thương vào cuối tháng 5, sau hơn hai năm khởi công làm phần hạ tầng kỹ thuật tại Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị. Lý do dừng dự án do nhà đầu tư thay đổi chiến lược phát triển và khó huy động vốn làm điện than.

New Zealand rơi vào suy thoái

Theo số liệu thống kê chính thức, trong quý 1/2023, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của New Zealand giảm 0.1%, sau khi giảm 0.7% vào quý cuối năm ngoái. So với quý đầu năm 2022, GDP của nước này tăng 2.2%, thấp hơn so với mức dự báo trung bình 2.6% của các nhà phân tích. Tăng trưởng kinh tế New Zealand giảm mạnh sau khi ngân hàng trung ương nước này tăng lãi suất với tốc độ kỷ lục để kiểm soát lạm phát.

TIN VĨ MÔ

Toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS Bamboo Airways từ nhiệm

CTCP Hàng không Tre Việt (Bamboo Airways) gần đây đã công bố tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Trong đó, Bamboo Airways cho biết công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm của toàn bộ 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban kiểm soát(BKS) nhiệm kỳ 2019-2024. HĐQT Bamboo Airways sẽ trình cổ đông thông qua miễn nhiệm chính thức các thành viên HĐQT và BKS tại cuộc họp cổ đông thường niên sắp tới diễn ra ngày 21/6, chấm dứt nhiệm kỳ 2019 - 2024 và bầu các thành viên HĐQT và BKS mới của công ty nhiệm kỳ 2023 -2028. □

VIB ký kết IFC nâng tổng hạn mức tín dụng lên 450 triệu USD

Theo đại diện ngân hàng, khoản vay mới trị giá 100 triệu USD từ IFC có thời hạn 5 năm vừa được ký kết đã nâng tổng hạn mức tín dụng IFC cấp cho VIB lên 450 triệu USD, bao gồm hai khoản vay tổng trị giá 250 triệu USD cùng hạn mức tài trợ thương mại 200 triệu USD. Với thỏa thuận này, VIB sẽ có thêm nguồn lực tài chính để tăng cường và đẩy mạnh hoạt động cấp tín dụng cho các khách hàng cá nhân vay mua, sửa chữa nhà ở.

Nam Tân Uyên (NTC): Kế hoạch lãi tăng 10,9% và tiếp tục chuyển sàn sang HoSE trong năm 2023

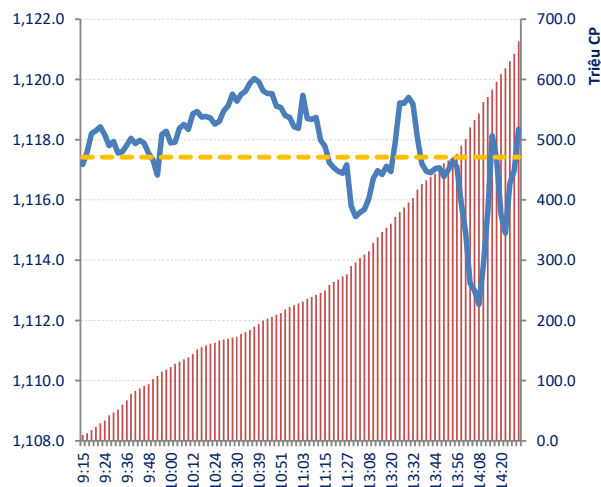
CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (mã NTC - UPCoM) công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Trong năm 2023, Công ty đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 812,52 tỷ đồng, tăng 89,4% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế 284,45 tỷ đồng, tăng 10,9% so với thực hiện trong năm 2022. Về cổ tức, năm 2022, Nam Tân Uyên trình cổ đông cổ tức 80% bằng tiền và năm 2023 mức cổ tức dự kiến giảm về 60%.

Thanh tra EVN: Tạm đình chỉ Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

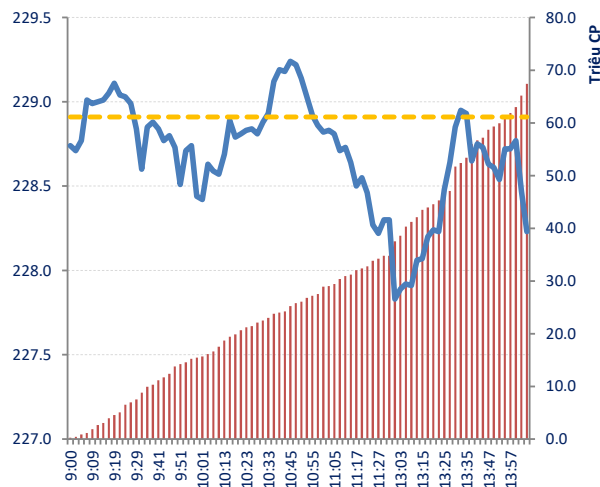
Tại Quyết định 603/QĐ-EVN ban hành ngày 14/6, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với ông Nguyễn Đức Ninh để phục vụ cho công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác quản lý và điều hành cung cấp điện.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

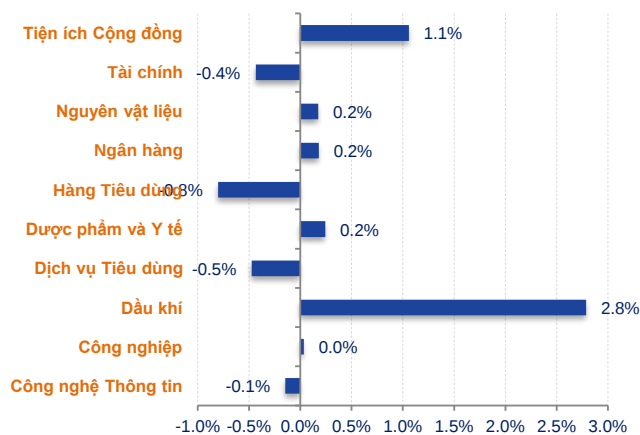
KLGD và VN-Index trong phiên



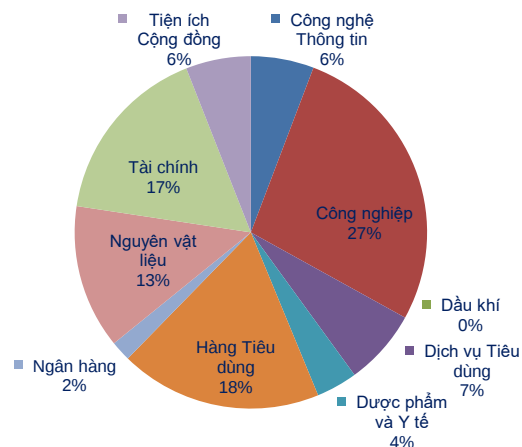
KLGD và HNX-Index trong phiên



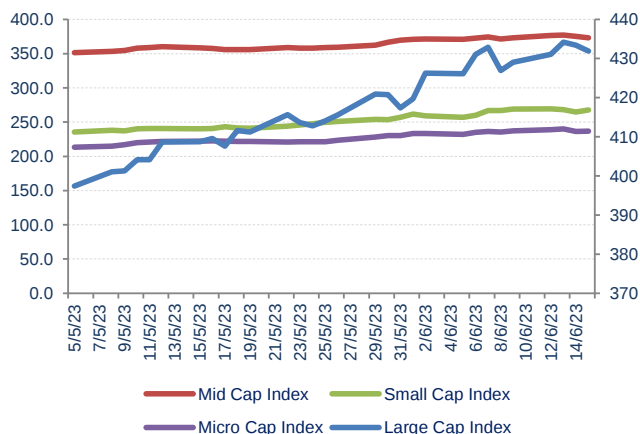
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



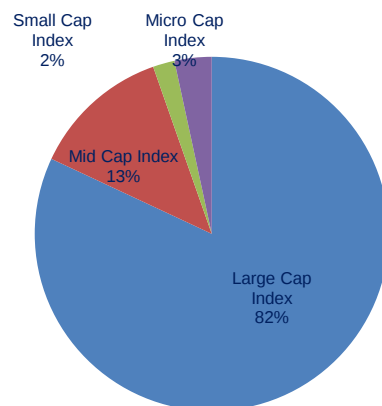
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	5,870,300	CTG	1,897,100	1	TNG	293,560	PVS	51,900
2	HPG	5,633,400	VNM	1,649,600	2	CEO	104,000	NVB	49,300
3	HSG	3,157,800	DPM	1,027,800	3	IDC	78,100	BVS	40,100
4	EIB	2,480,700	VPB	813,800	4	DTD	72,600	EID	17,000
5	SSI	1,822,300	CII	805,700	5	VCS	25,100	PTI	9,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	18.70	19.10	↑ 2.14%	34,226,000	SHS	13.30	13.40	↑ 0.75%	16,990,615
NVL	15.20	15.25	↑ 0.33%	33,409,500	PVS	30.50	33.00	↑ 8.20%	14,856,686
SHB	12.55	12.45	↓ -0.80%	23,983,700	CEO	25.20	24.90	↓ -1.19%	5,543,757
HAG	8.02	8.19	↑ 2.12%	19,937,900	PVC	17.40	18.20	↑ 4.60%	2,907,264
HSG	16.80	16.55	↓ -1.49%	19,519,300	IDC	42.60	43.00	↑ 0.94%	2,780,492

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	88.36	94.50	6.14	↑ 6.95%	PVG	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
HVX	3.76	4.02	0.26	↑ 6.91%	PVB	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%
CLW	32.00	34.20	2.20	↑ 6.88%	VMS	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%
DBC	19.00	20.30	1.30	↑ 6.84%	CTT	15.90	17.40	1.50	↑ 9.43%
L10	20.55	21.95	1.40	↑ 6.81%	C69	7.50	8.20	0.70	↑ 9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGL	5.33	4.96	-0.37	↓ -6.94%	MKV	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SVC	43.95	40.90	-3.05	↓ -6.94%	MAS	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
GTA	18.80	17.50	-1.30	↓ -6.91%	STC	23.10	20.80	-2.30	↓ -9.96%
RDP	7.52	7.00	-0.52	↓ -6.91%	SDU	48.80	44.00	-4.80	↓ -9.84%
TGG	4.05	3.77	-0.28	↓ -6.91%	SGD	39.80	35.90	-3.90	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	34,226,000	4.1%	487	38.4	1.6
NVL	33,409,500	1.8%	414	36.7	0.7
SHB	23,983,700	18.7%	2,610	4.8	0.8
HAG	19,937,900	24.3%	1,317	6.1	1.4
HSG	19,519,300	-9.7%	(1,761)	-	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,990,615	2.1%	224	59.3	1.1
PVS	14,856,686	5.6%	1,498	20.4	1.1
CEO	5,543,757	7.5%	1,057	23.9	1.7
PVC	2,907,264	2.7%	444	39.2	1.0
IDC	2,780,492	34.3%	6,675	6.4	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	28.9%	12,822	6.9	1.9
HVX	↑ 6.9%	0.4%	38	100.2	0.4
CLW	↑ 6.9%	23.2%	4,160	7.7	1.6
DBC	↑ 6.8%	-3.8%	(741)	-	1.1
L10	↑ 6.8%	6.9%	1,775	11.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	↑ 9.7%	3.4%	465	20.0	0.7
PVB	↑ 9.6%	-6.3%	(1,080)	-	1.2
VMS	↑ 9.6%	6.1%	996	19.9	1.2
CTT	↑ 9.4%	17.4%	2,347	6.8	1.1
C69	↑ 9.3%	3.2%	391	19.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	5,870,300	4.1%	487	38.4	1.6
HPG	5,633,400	0.7%	114	202.3	1.4
HSG	3,157,800	-9.7%	(1,761)	-	1.0
EIB	2,480,700	14.8%	2,030	10.4	1.5
SSI	1,822,300	6.9%	1,035	24.6	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	293,560	17.8%	2,884	6.5	1.2
CEO	104,000	7.5%	1,057	23.9	1.7
IDC	78,100	34.3%	6,675	6.4	2.2
DTD	72,600	22.9%	5,480	5.4	1.1
VCS	25,100	19.3%	6,049	10.2	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	485,556	23.2%	6,533	15.7	3.4
VHM	248,199	24.9%	8,269	6.9	1.5
BID	222,575	19.7%	3,972	11.1	2.0
VIC	205,190	5.1%	1,800	29.9	1.5
GAS	181,060	24.1%	7,689	12.3	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,578	5.6%	1,498	20.4	1.1
IDC	14,058	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,930	4.0%	672	59.2	2.3
KSF	12,180	4.9%	1,094	37.1	1.8
BAB	11,835	9.6%	1,140	12.5	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

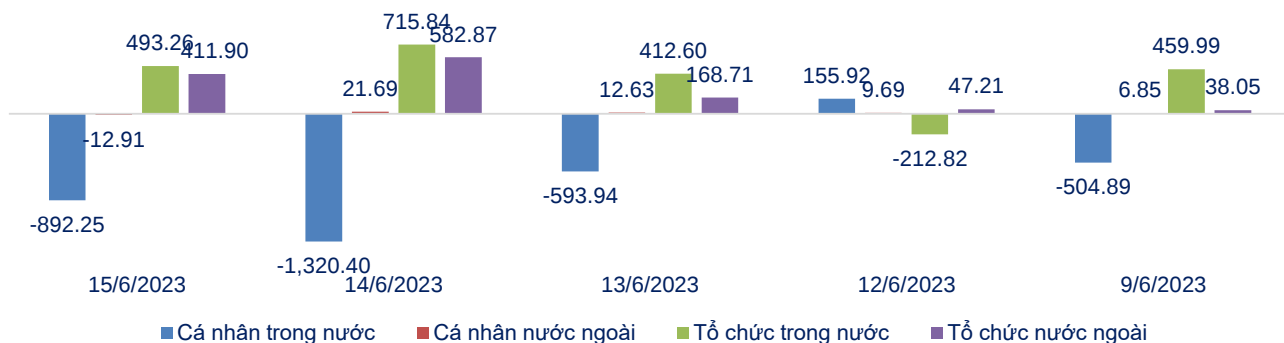
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.67	-0.4%	(48)	-	0.5
QCG	2.41	0.3%	49	229.2	0.7
HTN	2.38	1.7%	304	47.6	0.9
DXG	2.27	-1.5%	(355)	-	0.6
HHV	2.26	3.4%	912	15.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.45	8.2%	921	15.8	1.2
VC7	3.37	2.4%	262	68.6	1.7
VC2	2.86	4.1%	591	23.7	1.0
KSQ	2.83	-20.9%	(2,031)	-	0.3
IDJ	2.83	8.0%	901	15.7	1.2

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	113.98	23.5%	3,881	17.3	4.1
CII	60.31	1.1%	362	47.1	0.5
DPM	46.31	28.0%	9,537	3.5	1.0
CTG	33.19	15.9%	3,548	8.1	1.2
GAS	30.07	24.1%	7,689	12.3	2.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-171.38	0.7%	114	202.3	1.4
VND	-132.69	4.1%	487	38.4	1.6
VHM	-99.01	24.9%	8,269	6.9	1.5
VIC	-85.75	5.1%	1,800	29.9	1.5
SSI	-83.60	6.9%	1,035	24.6	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	2.66	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	2.27	2.2%	276	74.4	1.6
NKG	2.25	-11.1%	(2,366)	-	0.9
DGC	2.17	47.4%	13,357	4.6	2.1
SSI	1.94	6.9%	1,035	24.6	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	-26.14	6.8%	1,464	26.0	1.7
DXG	-2.39	-1.5%	(355)	-	0.6
PVD	-1.32	0.2%	47	494.6	0.9
VIC	-1.21	5.1%	1,800	29.9	1.5
BIC	-1.16	0.2%	54	525.0	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	56.44	14.9%	3,006	9.2	1.3
MBB	55.75	23.1%	3,961	5.0	1.1
VHM	44.91	24.9%	8,269	6.9	1.5
VPB	42.74	11.8%	1,796	11.0	1.3
HPG	41.01	0.7%	114	202.3	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-46.29	1.1%	362	47.1	0.5
GAS	-29.54	24.1%	7,689	12.3	2.8
SHB	-17.72	18.7%	2,610	4.8	0.8
DPM	-12.65	28.0%	9,537	3.5	1.0
VPG	-11.94	3.1%	582	31.3	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	129.31	0.7%	114	202.3	1.4
VND	111.40	4.1%	487	38.4	1.6
VHM	54.22	24.9%	8,269	6.9	1.5
EIB	52.08	14.8%	2,030	10.4	1.5
VIC	51.75	5.1%	1,800	29.9	1.5

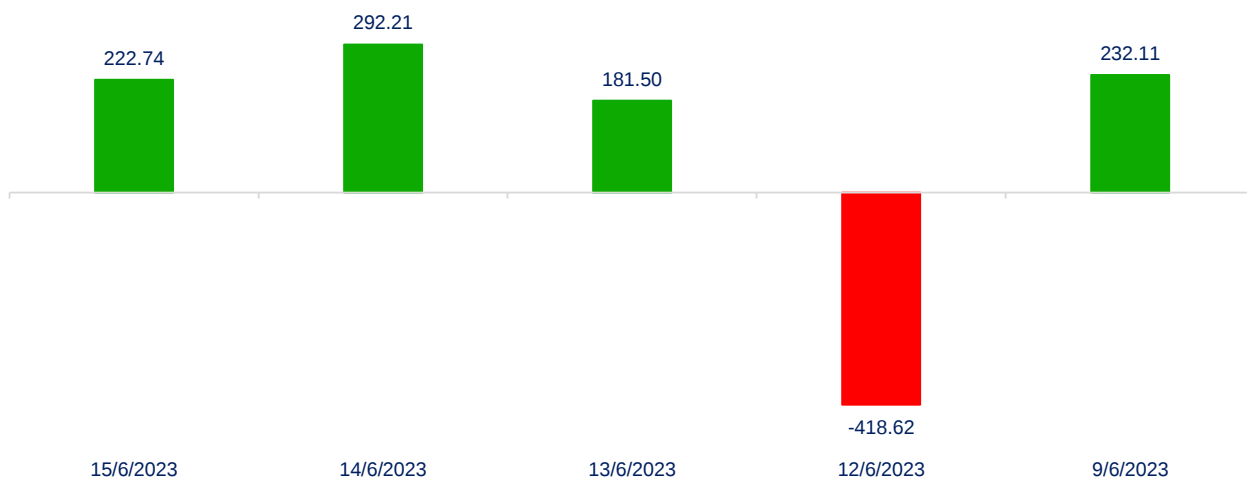
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-110.20	23.5%	3,881	17.3	4.1
CTG	-55.08	15.9%	3,548	8.1	1.2
DPM	-34.10	28.0%	9,537	3.5	1.0
BCM	-22.59	7.1%	1,256	64.3	4.7
VPB	-16.10	11.8%	1,796	11.0	1.3

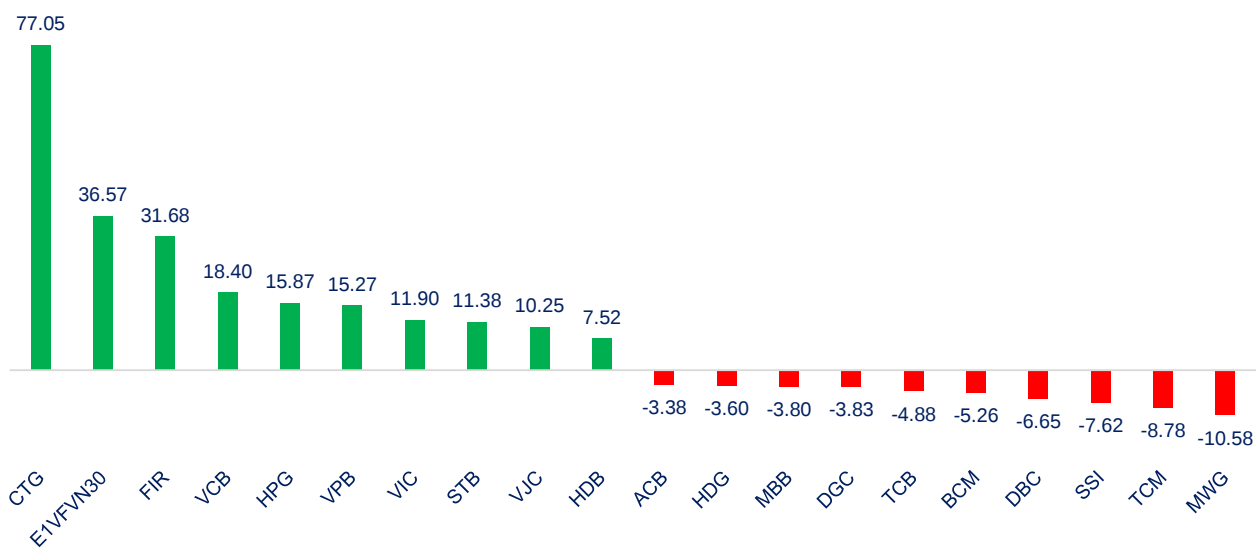


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn